

Bản án số: 112/2018/HNGĐ-ST

Ngày 28-9-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Ông Trần Đăng Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 149/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2974/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1999; địa chỉ: Xóm 1, thôn QM, xã ĐH, huyện KT, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Gu Seong I, sinh năm 1975; hiện cư trú: Số 927 Ungyo-ri, Baekun-myeon, Sinan-gun, Jeollabuk-do, Hàn Quốc.

Chị Vũ Thị Thu H và anh Gu Seong I đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Vũ Thị Thu H trình bày: Chị và anh Gu Seong I kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện KT, thành phố Hải Phòng vào ngày 11/7/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở Việt Nam được 3 tuần thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu do anh Gu Seong I thường xuyên cáu gắt, tính tình nóng nảy không tôn trọng gia đình chị. Sau đó anh Gu Seong I về nước vợ chồng ít liên lạc

với nhau dẫn đến vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Nay xác định tình cảm không còn, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không thể đạt được vì vậy chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Gu Seong I.

Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai của bị đơn gửi về Tòa án, anh Gu Seong I trình bày: Anh thống nhất về quá trình kết hôn, lý do xin ly hôn do quá trình tìm hiểu dẫn đến kết hôn quá ngắn, do bất đồng bất đồng quan điểm sống, lối sống vì vậy anh cùng đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị H. Về con chung, tài sản chung: Vợ chồng không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Gu Seong I ở nước ngoài nên theo khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án không tiến hành hòa giải được, trong quá trình giải quyết vụ án anh đề nghị được xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, chị Vũ Thị Thu H và anh Gu Seong I vắng mặt tại phiên tòa, chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của chị Vũ Thị Thu H và anh Gu Seong I.

Về con chung và tài sản chung: Chị Vũ Thị Thu H và anh Gu Seong I không có con chung và không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Chị Vũ Thị Thu H và anh Gu Seong I cùng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn của anh chị. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn là chị Vũ Thị Thu H vắng tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Gu Seong I hiện đang cư trú tại Hàn Quốc vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thu H và anh Gu Seong I kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện KT, thành phố Hải Phòng vào ngày 11/7/2017, theo quy định tại Điều 8; Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng

chung sống hạnh phúc được 3 tuần thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu do bất đồng bất đồng quan điểm sống, lối sống. Anh Gu Seong I không tôn trọng gia đình chị H và không có ý định bảo lãnh cho chị H sang đoàn tụ. Do đó cả chị H và anh Gu Seong I cùng có đơn đề nghị xin ly hôn để giải phóng cho nhau. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Thu H và anh Gu Seong I mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Vũ Thị Thu H.

[4] Về con chung và tài sản chung: Chị Vũ Thị Thu H và anh Gu Seong I không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Thu H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Thu H và anh Gu Seong I được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thu H được ly hôn anh Gu Seong I.

2. Về con chung và tài sản chung: Chị Vũ Thị Thu H và anh Gu Seong I không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Thu H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0010861 ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị Thu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Anh Gu Seong I được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp.

- Chị Vũ Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND h. KT, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Diệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đăng Khoa

Đỗ Xuân Quyết

Đặng Hồ Điệp

